

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy tắc xây dựng và quản lý chỉ số các cổ phiếu
Kim cương Việt Nam “Vietnam Diamond Index” phiên bản 3.0**

TỔNG GIÁM ĐỐC

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-HĐTV ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-HĐTV ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 673/SGDVN-CLPT ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc cải tiến chỉ số VNDiamond;

Căn cứ phê duyệt và phân cấp của Chủ tịch công ty Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tại Tờ trình 52/TTr-TGD ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tổng giám đốc về việc ban hành Quy tắc xây dựng và quản lý chỉ số các cổ phiếu Kim cương Việt Nam “Vietnam Diamond Index” phiên bản 3.0;

Theo đề nghị của Giám đốc phòng Thông tin thị trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc xây dựng và quản lý chỉ số các cổ phiếu Kim cương Việt Nam “Vietnam Diamond Index” phiên bản 3.0.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 726/QĐ-SGDHCM ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy tắc xây dựng và quản lý chỉ số các cổ phiếu Kim cương Việt Nam “Vietnam Diamond Index” phiên bản 2.1.



Điều 3. Giám đốc phòng Thông tin thị trường, Giám đốc các đơn vị thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN, VNX (để báo cáo);
- CT (để báo cáo);
- BKS (để biết);
- Lưu: VT, TTTT. (.6.). *W*

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**



Trần Anh Đào



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

QUY TẮC XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ
CHỈ SỐ CÁC CỔ PHIẾU KIM CƯƠNG VIỆT NAM
“VIETNAM DIAMOND INDEX”
(Tên viết tắt: VN DIAMOND)

(Kèm theo Quyết định số 502/QĐ-SGDHCM ngày 30 tháng 8 năm 2024 của
Tổng giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

Phiên bản 3.0

Thành phố Hồ Chí Minh

Tháng - 2024

MỤC LỤC

1. GIỚI THIỆU CHUNG	6
2. QUẢN LÝ CHỈ SỐ	7
3. PHƯƠNG PHÁP SÀNG LỌC CHỈ SỐ ĐỊNH KỲ.....	9
4. PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN CHỈ SỐ GIÁ.....	13
5. PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN CHỈ SỐ TỔNG THU NHẬP.....	15
6. GIỚI HẠN TỶ TRỌNG VỐN HÓA CỦA CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN	16
7. CÁC ĐIỀU CHỈNH ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN CỦA CHỈ SỐ	17
8. ĐIỀU CHỈNH HỆ SỐ CHIA	19
9. CHÍNH SÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN	20
10. THÔNG TIN LIÊN HỆ.....	21

LỊCH SỬ THAY ĐỔI QUY TẮC CHỈ SỐ

Phiên bản 3.0		
Khoản mục	Nội dung	Trang
3.4	Nâng mức thanh khoản của cổ phiếu	9
3.6.1	Điều chỉnh quy định về hệ số P/E	11
3.7.1	Bỏ tiêu chí GTVH_ngm, điều chỉnh mức hệ số FOL tối thiểu	11
3.7.2	Thêm mới định nghĩa về các rổ chỉ số khi chọn rổ	12
3.9	Cập nhật lại quy định ở mục 3.7.2	12
4	Thêm mới tham số wS trong công thức tính chỉ số giá, capping	13
4	Điều chỉnh thang chia wFOL trong công thức tính chỉ số	13
5	Thêm mới tham số wS trong công thức tính chỉ số TRI	15
6.2	Sử dụng chuẩn phân ngành GICS® cấp 2	16
7.1	Thay thế trong kỳ đối với trường hợp không đủ 10 cổ phiếu	17
9	Thêm chính sách công bố thông tin đối với tham số wS	20
Phiên bản 2.1		
Khoản mục	Nội dung	Trang
3.2.b	Điều chỉnh các diện chứng khoán không đủ tư cách tham gia vào rổ chỉ số	8
3.5.1	- Điều chỉnh cách xác định tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài tại ngày giao dịch cuối cùng trong tháng - Điều chỉnh về tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài sở hữu tối đa (Foreign_Limit(%)) _i	9
3.9	Điều chỉnh các diện chứng khoán bị loại khỏi rổ chỉ số trong thời gian từ ngày chốt dữ liệu đến ngày chính thức áp dụng rổ mới	11
4.2	Nêu rõ công thức tính giới hạn tỷ trọng vốn hóa	12
5.1	Nêu rõ công thức tính chỉ số tổng thu nhập	14
6.4	Quy định rõ về việc lựa chọn cổ phiếu ngoài nhóm ngành đang giới hạn tỷ trọng vốn hóa được bổ sung, thay thế trong kỳ	15
7.1	- Điều chỉnh các diện chứng khoán bị loại trong kỳ	16



	- Quy định rõ về việc lựa chọn cổ phiếu bổ sung, thay thế trong kỳ	
9.A.2	Bổ sung việc cập nhật giới hạn trọng số theo FOL, giới hạn trọng số theo thanh khoản	19
10	Thay đổi thông tin liên hệ	20
Phiên bản 2.0		
Khoản mục	Nội dung	Trang
3.2	Điều chỉnh điều kiện xem xét đối với các cổ phiếu không thuộc thành phần chỉ số VNAllshare	8
3.3	Áp dụng GTVH_f khi xem xét cổ phiếu	8
3.4	Điều chỉnh điều kiện xem xét về thanh khoản	8
3.5	Điều chỉnh cách tính hệ số FOL	9
3.6.2	Điều chỉnh, bổ sung trường hợp xem xét P/E đối với cổ phiếu thuộc rổ chỉ số kỳ trước và cổ phiếu mới	10
3.7.2	Điều chỉnh quy định về số lượng cổ phiếu trong rổ chỉ số và giá trị FOL tối thiểu đối với cổ phiếu thuộc rổ chỉ số kỳ trước	11
4.2	Điều chỉnh công thức tính chỉ số	13
6.4	Bổ sung trường hợp xem xét thêm cổ phiếu khi có ngành bị áp dụng ngưỡng giới hạn tỷ trọng 40%	15
7.1	Điều chỉnh quy định về thay đổi cổ phiếu thành phần trong kỳ	17

1. GIỚI THIỆU CHUNG

- 1.1. Quy tắc xây dựng và quản lý chỉ số VIETNAM DIAMOND INDEX (sau đây gọi tắt là “*Quy tắc chỉ số*”) nêu ra các quy tắc để làm cơ sở cho việc xây dựng và quản lý chỉ số VIETNAM DIAMOND INDEX (gọi tắt là chỉ số VN DIAMOND) của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Quy tắc này được ban hành kèm theo Quyết định số 502 /QĐ-SGDHCM ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tổng giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- 1.2. Chỉ số VN DIAMOND được tính toán theo phương pháp chỉ số giá, thể hiện biến động giá cổ phiếu của các công ty niêm yết trên HOSE đáp ứng đủ tư cách tham gia tạo rô và các điều kiện sàng lọc.

2. QUẢN LÝ CHỈ SỐ

2.1. Hội đồng chỉ số đầu tư Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Hội đồng chỉ số đầu tư là hội đồng được HOSE thành lập và hoạt động theo Quy chế hoạt động của Hội đồng chỉ số đầu tư Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 331/QĐ-SGDHCM ngày 22 tháng 08 năm 2019 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng chỉ số đầu tư thực hiện chức năng thông qua các Quy tắc xây dựng và quản lý chỉ số đầu tư; thông qua các thay đổi hoặc điều chỉnh liên quan đến danh sách thành phần chỉ số; đảm bảo việc thiết kế, xây dựng, tính toán, vận hành và duy trì các chỉ số đầu tư được minh bạch, phù hợp với các tiêu chuẩn của Sở và đáp ứng nhu cầu khách hàng sử dụng chỉ số.

2.2. Tổ chức thực hiện

HOSE tổ chức xây dựng Quy tắc chỉ số và thực hiện việc quản lý chỉ số hàng ngày.

2.3. Các trường hợp không bao hàm trong Quy tắc chỉ số

Trong trường hợp phát sinh các sự kiện chưa được đề cập trong Quy tắc chỉ số, HOSE, theo quan điểm của mình, có thể sử dụng các biện pháp điều chỉnh phù hợp nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho nhà đầu tư và thị trường.

Nếu một trường hợp ngoại lệ nào đó được chấp nhận thì điều này không tạo ra tiền lệ cho các quyết định sau này của HOSE.

2.4. Sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ Quy tắc chỉ số

Quy tắc chỉ số có thể được sửa đổi, bổ sung, hoặc hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ tại bất kỳ thời điểm nào. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ các quy tắc có thể dẫn đến những thay đổi trong việc xây dựng và quản lý chỉ số hoặc ảnh hưởng trực tiếp đến các chỉ số.

Việc sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ Quy tắc chỉ số được thực hiện khi có đa số thành viên Hội đồng chỉ số đầu tư thông qua theo Quy chế hoạt động của Hội đồng chỉ số đầu tư Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

2.5. Trách nhiệm pháp lý

Căn cứ vào mục đích của Quy tắc chỉ số và khả năng sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ Quy tắc chỉ số theo từng thời điểm, HOSE và Hội đồng chỉ số đầu tư (hay bất kỳ cá nhân nào liên quan đến công tác chuẩn bị hay công bố Quy tắc chỉ số) không chịu trách nhiệm pháp lý về bất kỳ những thua lỗ, mất mát, khiếu kiện, tổn thất hay chi phí phát sinh của bất kỳ cá nhân, tổ chức nào do một hoặc nhiều nguyên nhân sau:

- (i) Tin tưởng vào Quy tắc chỉ số hoặc dữ liệu của các cổ phiếu thành phần trong rổ chỉ số; và/hoặc,
- (ii) Những sai sót hoặc nội dung không chính xác trong Quy tắc chỉ số; và/hoặc,
- (iii) Những sai sót hoặc không chính xác trong việc thu thập và sử dụng dữ liệu liên quan đến xác định cổ phiếu không tự do chuyên nhượng; và/hoặc,



- (iv) Việc không áp dụng hoặc áp dụng sai những chính sách và quy trình được mô tả trong Quy tắc chỉ số; và/hoặc,
- (v) Những sai sót hoặc không chính xác trong việc biên soạn, tính toán chỉ số hoặc dữ liệu của các cổ phiếu thành phần trong rổ chỉ số.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, HOSE sẽ tiến hành mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo tính chính xác của Quy tắc chỉ số và các dữ liệu thành phần của chỉ số cũng như việc tính toán, điều chỉnh và công bố chỉ số theo các quy tắc phù hợp.

2.6. Quyền sở hữu trí tuệ

Quyền sở hữu trí tuệ đối với Quy tắc chỉ số và chỉ số VN DIAMOND bao gồm tên, thành phần và việc tính toán chỉ số thuộc về HOSE. Việc sao chép một phần hay toàn bộ Quy tắc chỉ số mà không có sự cho phép của HOSE đều bị coi là vi phạm bản quyền, bị ngăn cấm và xử lý theo quy định của pháp luật.

2.7. Chính sách sửa lỗi

Với mục tiêu duy trì chỉ số có tiêu chuẩn cao nhất về độ chính xác, toàn vẹn, tin cậy về nguồn dữ liệu và tuân theo thông lệ tốt nhất trong quy trình thống kê và vận hành, các sai sót về dữ liệu trong quá trình tính toán sẽ được điều chỉnh và người sử dụng chỉ số sẽ được thông báo kịp thời. Tuy nhiên, các sai sót nhỏ phát sinh không ảnh hưởng lớn đến tính chính xác của chỉ số sẽ được điều chỉnh mà không nhất thiết phải thông báo.

2.8. Tính toán lại chỉ số

Chỉ số sẽ được tính toán lại khi có sai lệch đáng kể. Người sử dụng chỉ số sẽ được thông báo trong thời gian sớm nhất.

3. PHƯƠNG PHÁP SÀNG LỌC CHỈ SỐ ĐỊNH KỲ

3.1. Việc xác lập rõ chỉ số lần đầu tiên được thực hiện tương tự như các bước xem xét định kỳ dưới đây nhưng không xét đến thao tác ưu tiên cổ phiếu thuộc thành phần của rõ chỉ số kỳ trước.

Trường hợp việc xác lập rõ chỉ số lần đầu tiên không cùng thời điểm xem xét định kỳ quy định tại Mục 3.8, danh sách cổ phiếu được xem xét và ngày chốt dữ liệu căn cứ vào kỳ xem xét gần nhất của Bộ chỉ số HOSE-Index.

3.2. Tư cách tham gia vào chỉ số

a. Các cổ phiếu thuộc chỉ số VNALLSHARE hiện hành.

b. Các cổ phiếu nằm ngoài chỉ số VNALLSHARE hiện hành phải đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Cổ phiếu không thuộc diện cảnh báo, kiểm soát, hạn chế giao dịch, tạm ngừng giao dịch (*ngoại trừ tạm ngừng giao dịch do thực hiện các sự kiện doanh nghiệp như tách/gộp cổ phiếu, chia tách/sáp nhập, v.v... dưới 30 ngày giao dịch*), đình chỉ giao dịch trong vòng 3 tháng tính đến ngày chốt dữ liệu xem xét.

- Có tối thiểu 3 tháng niêm yết và giao dịch trên HOSE tính đến ngày chốt dữ liệu xem xét định kỳ chỉ số.

- Cổ phiếu có giá trị vốn hóa điều chỉnh freefloat (GTVH_f) tối thiểu là 5.000 tỷ đồng (cách tính GTVH_f tham khảo tại Mục 3 của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index).

- Cổ phiếu có giá trị giao dịch khớp lệnh (GTGD_KL) tối thiểu là 15 tỷ đồng (cách tính GTGD_KL tham khảo tại Mục 3 của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index).

3.3. Giá trị vốn hóa

- Các cổ phiếu sau khi đáp ứng các điều kiện tại Mục 3.2 được xem xét vào rõ chỉ số khi có GTVH_f tối thiểu 2.000 tỷ đồng trở lên.

- Trường hợp rõ chỉ số không đủ 50 cổ phiếu thỏa mãn điều kiện về GTVH_f thì lựa chọn cổ phiếu theo thứ tự GTVH_f giảm dần cho đến khi rõ chỉ số xem xét đủ 50 cổ phiếu.

3.4. Thanh khoản

- Các cổ phiếu sau khi đáp ứng các điều kiện tại Mục 3.3, sẽ được xem xét về GTGD_KL.

- Cổ phiếu không thuộc thành phần của chỉ số kỳ trước có GTGD_KL nhỏ hơn 20 tỷ đồng sẽ bị loại khỏi danh sách xem xét vào rõ chỉ số (cách tính GTGD_KL tham khảo tại Mục 3 của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index).

- Cổ phiếu thuộc thành phần của chỉ số kỳ trước có GTGD_KL nhỏ hơn 10 tỷ đồng sẽ bị loại khỏi rõ chỉ số.



- Trường hợp rổ chỉ số không đủ 30 cổ phiếu thỏa mãn điều kiện về GTGD_KL thì lấy xuống theo GTGD_KL sao cho có đủ 30 cổ phiếu.

3.5. Hệ số FOL

3.5.1. Các định nghĩa và công thức tính

- **Foreign_Limit(%)** là tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài do VSDC công bố tại ngày giao dịch cuối cùng trong tháng.
- **Foreign_Limit_Adjust(%)** là tỷ lệ sở hữu tối đa điều chỉnh của nhà đầu tư nước ngoài tại ngày giao dịch cuối cùng trong tháng.

Foreign_Limit_Adjust của cổ phiếu i được xác định như sau :

- Đối với cổ phiếu ngành Ngân hàng:

$$\text{Foreign_Limit_Adjust}(\%)_i = \max(\text{Foreign_Limit}(\%)_i, 20\%)$$

- Đối với cổ phiếu ngoài ngành Ngân hàng:

- + Trường hợp $\text{Foreign_Limit}(\%)_i$ nhỏ hơn hoặc bằng 50%:

$$\text{Foreign_Limit_Adjust}(\%)_i = 50\%$$

- + Trường hợp $\text{Foreign_Limit}(\%)_i$ lớn hơn 50%:

$$\text{Foreign_Limit_Adjust}(\%)_i = 100\%$$

Lưu ý: Cổ phiếu được xác định thuộc nhóm Ngân hàng và ngoài Ngân hàng theo chuẩn phân ngành GICS

- **Total_Foreign_Per_Shr_AM_i** là tỷ lệ đang nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại ngày giao dịch cuối cùng trong tháng của cổ phiếu i . Giá trị này là tỷ lệ sở hữu thực tế của nhà đầu tư nước ngoài do VSDC công bố tại ngày giao dịch cuối cùng trong tháng.
- **FOL_i tháng** là hệ số giữa tỷ lệ đang nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại ngày giao dịch cuối cùng trong từng tháng so với tỷ lệ sở hữu tối đa điều chỉnh.

FOL_i tháng được xác định theo công thức sau:

$$\text{FOL}_{i_tháng} = \frac{\text{Total_Foreign_Per_Shr_AM}_i}{\text{Foreign_Limit_Adjust}(\%)_i}$$

- **FOL_i** được tính bằng trung bình của 12 giá trị **FOL_i tháng** gần nhất.

3.5.2. Sàng lọc về hệ số FOL

Các cổ phiếu thỏa mãn điều kiện sau Mục 3.4 sẽ được sắp xếp theo thứ tự giảm dần về hệ số FOL, chọn 25 cổ phiếu có hệ số FOL cao nhất.

Các cổ phiếu thuộc rổ chỉ số kỳ trước thỏa mãn điều kiện sau Mục 3.4 cũng sẽ được xem xét cho rổ chỉ số.

3.6. Chất lượng cổ phiếu

3.6.1. Các định nghĩa và công thức tính

- **Lợi nhuận sau thuế trên mỗi cổ phiếu (EPS)** là tỷ lệ giữa tổng lợi nhuận sau thuế của 12 quý gần nhất có dữ liệu công bố thông tin so với khối lượng lưu hành điều chỉnh bình quân ngày của cổ phiếu đang niêm yết tại HOSE và được điều chỉnh bình quân năm. Đối với cổ phiếu niêm yết mới hoặc chuyển sàn sang HOSE, số quý được tính bằng số quý niêm yết thực tế trên HOSE.
- **Hệ số P/E** là hệ số giữa giá đóng cửa của cổ phiếu tại thời điểm xem xét dữ liệu so với EPS.

$$P/E_i = \frac{\text{Giá đóng cửa của cổ phiếu } i \text{ tại thời điểm xem xét dữ liệu}}{\text{Lợi nhuận sau thuế trên cổ phiếu } i \text{ (EPS}_i\text{)}}$$

- **Hệ số P/E bình quân** là trung bình P/E của các cổ phiếu được sàng lọc sau Mục 3.5, ngoại trừ P/E của các cổ phiếu có giá trị âm hoặc lớn hơn 100. Hệ số P/E bình quân được tính toán cho hai (02) nhóm cổ phiếu: nhóm Ngân hàng và nhóm ngoài Ngân hàng.

3.6.2. Điều kiện sàng lọc về chất lượng cổ phiếu

Các cổ phiếu sau khi đáp ứng các điều kiện tại Mục 3.5 được xem xét về giá trị P/E như sau:

- Các cổ phiếu **không** thuộc rổ chỉ số kỳ trước, được xem xét tham gia vào rổ chỉ số nếu $0 \leq P/E \leq 2$ lần P/E bình quân của nhóm đó.
- Các cổ phiếu thuộc rổ chỉ số kỳ trước, được xem xét tham gia vào rổ chỉ số nếu $0 \leq P/E \leq 3$ lần P/E bình quân của nhóm đó.
- Trường hợp rổ chỉ số không có đủ 10 cổ phiếu thì tiếp tục lựa chọn đến khi có đủ 10 cổ phiếu theo thứ tự ưu tiên như sau:
 - Ưu tiên cổ phiếu có giá trị $P/E \geq 0$, lựa chọn cổ phiếu có giá trị P/E theo thứ tự tăng dần, trong đó cổ phiếu thuộc rổ chỉ số kỳ trước sẽ được xem xét trước, nếu không đủ 10 cổ phiếu thì sẽ xem xét đến các cổ phiếu mới.
 - Trường hợp vẫn không đủ 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số thì xem xét đến cổ phiếu có giá trị $P/E < 0$: lựa chọn cổ phiếu theo thứ tự P/E giảm dần.

3.7. Lựa chọn rổ chỉ số

3.7.1. Các cổ phiếu sau khi đáp ứng các điều kiện tại Mục 3.6 sẽ được xem xét về hệ số FOL vào rổ chỉ số sao cho số cổ phiếu trong rổ chỉ số tối thiểu là 10.

- **Lựa chọn rổ chỉ số lần đầu:** Các cổ phiếu đáp ứng điều kiện tại Mục 3.6 và có hệ số FOL tối thiểu 95% thì được lựa chọn vào rổ chỉ số.
- **Lựa chọn rổ chỉ số định kỳ:**

Các cổ phiếu đáp ứng điều kiện tại Mục 3.6 và đáp ứng các điều kiện sau thì được lựa chọn vào rổ chỉ số:

- Đối với cổ phiếu mới: hệ số FOL tối thiểu 95%.
- Đối với các cổ phiếu thuộc rổ chỉ số kỳ trước: hệ số FOL tối thiểu 65%.

Trường hợp rổ chỉ số không đủ 10 cổ phiếu, lựa chọn cổ phiếu theo thứ tự giảm dần về hệ số FOL cho đến khi đủ 10 cổ phiếu.

3.7.2. Xác định rổ cổ phiếu chính thức:

- Rổ cổ phiếu tạm tính kỳ này là tất cả cổ phiếu thỏa mãn điều kiện lọc sau Mục 3.7.1, Mục 6.4 (nếu có).
- Rổ cổ phiếu chờ loại ra bao gồm các cổ phiếu thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:
 - Thuộc rổ cổ phiếu chính thức kỳ trước
 - Không thuộc rổ cổ phiếu chờ loại ra kỳ trước, không áp dụng trong trường hợp kỳ trước chưa xác định cổ phiếu chờ loại ra do lần đầu áp dụng quy tắc cải tiến
 - Không thuộc rổ cổ phiếu tạm tính kỳ này
- Rổ cổ phiếu lần đầu vào chỉ số là:
 - Cổ phiếu có ở rổ cổ phiếu tạm tính kỳ này nhưng không có ở rổ cổ phiếu chính thức kỳ trước; hoặc
 - Cổ phiếu có ở rổ cổ phiếu tạm tính kỳ này và có ở rổ chờ loại ra kỳ trước
- Rổ cổ phiếu duy trì 2 kỳ liên tục (gọi tắt là cổ phiếu duy trì) là cổ phiếu trong rổ cổ phiếu tạm tính kỳ này nhưng không thuộc rổ cổ phiếu chờ loại ra và rổ cổ phiếu lần đầu vào chỉ số.
- Rổ cổ phiếu chính thức kỳ này bao gồm rổ cổ phiếu chờ loại ra, rổ cổ phiếu lần đầu vào chỉ số và rổ cổ phiếu duy trì.

3.8. Thời gian xem xét

Cổ phiếu thành phần của chỉ số sẽ được xem xét bán niên vào tháng 4 và tháng 10 hàng năm. Ngày chốt dữ liệu là ngày giao dịch cuối cùng kết thúc mỗi quý vào tháng 3, 6, 9 và 12 hàng năm.

- 3.9. Trong khoảng thời gian từ ngày chốt dữ liệu đến ngày chính thức áp dụng rổ mới, danh mục cổ phiếu thành phần của rổ cổ phiếu chính thức sẽ tiếp tục được cập nhật, loại trừ các cổ phiếu rơi vào diện bị kiểm soát, hạn chế giao dịch, tạm ngừng giao dịch (*ngoại trừ tạm ngừng giao dịch do thực hiện sự kiện doanh nghiệp dưới 30 ngày giao dịch*), đình chỉ giao dịch, cổ phiếu bị hủy niêm yết. Việc thay thế cổ phiếu bị loại sẽ tiến hành tương tự việc điều chỉnh trong kỳ quy định tại mục 7.1 và được phân vào các rổ cổ phiếu như quy định tại Mục 3.7.2.

4. PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN CHỈ SỐ GIÁ

4.1. Chỉ số VN DIAMOND được tính toán dựa trên phương pháp giá trị vốn hóa điều chỉnh free-float.

4.2. Công thức tính chỉ số

$$\text{Chỉ số} = \frac{\text{CMV}}{\text{Hệ số chia}}$$

Trong đó:

CMV (Giá trị vốn hóa thị trường hiện tại):

$$\text{CMV} = \sum_{i=1}^n (p_i \times s_i \times f_i \times c_i \times wS_i \times wFOL_i \times wL_i)$$

- $i = 1, 2, 3 \dots n$
- n : số cổ phiếu trong rổ chỉ số
- p_i : giá của cổ phiếu i trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán
- s_i : khối lượng đang lưu hành của cổ phiếu i trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán.
- f_i : tỷ lệ free-float làm tròn của cổ phiếu i trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán. (Tham khảo cách làm tròn free-float tại mục 3 của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index)
- wS_i : giới hạn trọng số đối với cổ phiếu duy trì, cổ phiếu lần đầu vào chỉ số hoặc cổ phiếu chờ loại ra.

wS_i được tính như sau :

(a) Đối với cổ phiếu lần đầu vào chỉ số hoặc chờ loại ra trong kỳ: $wS_i = 50\%$

(b) Đối với cổ phiếu duy trì: $wS_i = 100\%$

- $wFOL_i$: giới hạn trọng số theo FOL của cổ phiếu i được tính như sau:

FOL	Dưới 70%	Từ 70% đến dưới 80%	Từ 80% đến dưới 90%	Từ 90% trở lên
FOL_i	25%	50%	75%	100%

- wL_i : giới hạn trọng số theo thanh khoản của cổ phiếu i được tính như sau:

$\frac{GTGD_K}{L/GTVH_f}$	Dưới 0.1%	Từ 0.1% đến dưới 0.15%	Từ 0.15% đến dưới 0.2%	Từ 0.2% trở lên
wL_i	25%	50%	75%	100%

- c_i : giới hạn tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu (%), nhằm đảm bảo tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu không vượt quá ngưỡng giới hạn xác định (Tham khảo các nguyên tắc về giới hạn tỷ trọng vốn hóa tại mục 6), được tính như sau:



$$C_i = \frac{Z}{I \times (p_i \times s_i \times f_i \times wFOL_i \times wS_i \times wL_i)} \sum_{j=1}^J (p_j \times s_j \times f_j \times wFOL_j \times wS_i \times wL_j)$$

Trong đó :

- i : Cổ phiếu đơn lẻ hay nhóm cổ phiếu cùng ngành vượt quá ngưỡng giới hạn tỷ trọng vốn hóa
- j : cổ phiếu đơn lẻ hay nhóm cổ phiếu cùng ngành không vượt quá ngưỡng giới hạn tỷ trọng vốn hóa
- J : tập hợp các cổ phiếu đơn lẻ hay nhóm cổ phiếu cùng ngành không bị giới hạn tỷ trọng vốn hóa
- wS : giới hạn trọng số đối với cổ phiếu duy trì, cổ phiếu lần đầu vào chỉ số hoặc cổ phiếu chờ loại ra.
- $p \times s \times f \times wFOL \times wS \times wL$: giá trị vốn hóa có điều chỉnh freefloat, giới hạn trọng số theo FOL, giới hạn trọng số đối với cổ phiếu duy trì, cổ phiếu lần đầu vào chỉ số hoặc chờ loại ra, và giới hạn trọng số theo thanh khoản của cổ phiếu đơn lẻ hay nhóm cổ phiếu cùng ngành.
- I : tổng tỷ trọng vốn hoá của các cổ phiếu đơn lẻ hay nhóm cổ phiếu cùng ngành không vượt quá giới hạn tỷ trọng.
- Z : ngưỡng giới hạn tỷ trọng vốn hóa (15% đối với cổ phiếu đơn lẻ và 40% đối với nhóm cổ phiếu cùng ngành).

Hệ số chia: Tại ngày cơ sở, Hệ số chia bằng Giá trị vốn hóa thị trường vào thời điểm đóng cửa chia cho Giá trị cơ sở của chỉ số. Trong trường hợp tăng/giảm CMV do những nguyên nhân khác với biến động giá trên thị trường, Hệ số chia sẽ được điều chỉnh nhằm đảm bảo tính liên tục của chỉ số

- 4.3. Giá để tính toán chỉ số, khối lượng lưu hành tham khảo chi tiết ở Mục 5 của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index.
- 4.4. Tần suất tính toán chỉ số: chỉ số được tính toán theo thời gian thực và công bố 5 giây/lần vào tất cả các ngày giao dịch

5. PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN CHỈ SỐ TỔNG THU NHẬP

5.1. Công thức tính chỉ số

$$TRI_t = TRI_{t-1} \times (1 + PriceReturn_t + DividendYield_t)$$

Trong đó:

* TRI_t = chỉ số tổng thu nhập tại ngày t

* TRI_{t-1} = chỉ số tổng thu nhập tại ngày t-1

* PriceReturn: tăng trưởng chỉ số giá tại ngày t so với ngày t-1

$$* PriceReturn_t = \frac{IA_t - IA_{t-1}}{IA_{t-1}}$$

- IA_t = chỉ số A tại ngày t

- IA_{t-1} = chỉ số A tại ngày t-1

* $DividendYield_t = \frac{IndexDividend_t}{IA_{t-1}}$: Lợi suất cổ tức

- IndexDividend_t được tính trên tổng cổ tức bằng tiền của các cổ phiếu có mặt trong rổ chỉ số giá A tại ngày t

$$IndexDividend_t = \frac{\sum_{i=1}^n DPS_i \times s_i \times f_i \times c_i \times wS_i \times wFOL_i \times wL_i}{\text{Hệ số chia}_t} \times 100$$

Trong đó:

- DPS_i = cổ tức bằng tiền mặt trên một cổ phiếu của cổ phiếu i thuộc chỉ số vào ngày t

- s_i = khối lượng lưu hành tính chỉ số của cổ phiếu i tại ngày t-1

- f_i = tỷ lệ free float làm tròn của cổ phiếu i tại ngày t

- c_i = giới hạn tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu i tại ngày t

- wS_i : giới hạn trọng số đối với cổ phiếu duy trì, cổ phiếu lần đầu vào chỉ số hoặc cổ phiếu chờ loại ra

- $wFOL_i$ = giới hạn trọng số theo FOL của cổ phiếu i

- wL_i = giới hạn trọng số theo thanh khoản của cổ phiếu i

- Hệ số chia_t = Hệ số chia của chỉ số giá A vào ngày t

5.2. Chỉ số tổng thu nhập được tính toán dựa trên chỉ số gốc là chỉ số giá VN-DIAMOND.

5.3. Phương pháp tính chỉ số tổng thu nhập tham khảo chi tiết ở Mục 6 của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index.

5.4. Chỉ số tổng thu nhập sẽ được tính toán một lần và công bố vào thời điểm cuối ngày giao dịch khi thị trường đóng cửa.

6. GIỚI HẠN TỶ TRỌNG VỐN HÓA CỦA CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN

- 6.1. Để tránh tình trạng một cổ phiếu đơn lẻ hay nhóm cổ phiếu có cùng ngành trong chỉ số chiếm tỷ trọng vốn hóa quá lớn, tỷ trọng vốn hóa của các cổ phiếu hoặc nhóm cổ phiếu có cùng ngành trong rổ chỉ số sẽ được giới hạn ở một ngưỡng xác định.
- 6.2. Nhóm cổ phiếu có cùng ngành được xác định dựa vào chuẩn phân ngành GICS® cấp 2 (Nhóm ngành – Industry Group) do MSCI và S&P thực hiện và thông tin phân ngành các công ty niêm yết được cập nhật tại trang chủ của HOSE: www.hsx.vn. (Thông tin cập nhật phân ngành cho các cổ phiếu tham khảo chi tiết tại Mục 10 của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index).
- 6.3. Ngưỡng giới hạn tỷ trọng vốn hóa áp dụng cho các cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số VN DIAMOND là 15%.
- 6.4. Ngưỡng giới hạn tỷ trọng vốn hóa áp dụng cho nhóm cổ phiếu có cùng ngành thuộc chỉ số VN DIAMOND là 40%.

Trường hợp có một (01) nhóm cổ phiếu có cùng ngành bị áp dụng ngưỡng giới hạn tỷ trọng giá trị vốn hóa 40%: Nếu số cổ phiếu ngoài ngành này nhỏ hơn tám (08) cổ phiếu, thì sẽ lựa chọn thêm cổ phiếu ở ngoài ngành này sao cho đủ tám (08) cổ phiếu dựa trên hệ số FOL từ cao xuống trong danh sách sau khi sàng lọc ở Mục 3.6 tại kỳ xem xét cổ phiếu thành phần gần nhất.

Trường hợp có hai (02) nhóm cổ phiếu có cùng ngành bị áp dụng ngưỡng giới hạn tỷ trọng giá trị vốn hóa 40%: Nếu số cổ phiếu ngoài hai (02) ngành này nhỏ hơn ba (03) cổ phiếu, thì sẽ lựa chọn thêm các cổ phiếu ngoài (02) ngành này sao cho đủ ba (03) cổ phiếu dựa trên hệ số FOL từ cao xuống trong danh sách sau khi sàng lọc ở Mục 3.6 tại kỳ xem xét cổ phiếu thành phần gần nhất.

Cổ phiếu được lựa chọn được phân vào các rổ cổ phiếu như quy định tại Mục 3.7.2.

7. CÁC ĐIỀU CHỈNH ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN CỦA CHỈ SỐ

STT	Nội dung điều chỉnh	Thời gian điều chỉnh	
		Điều chỉnh định kỳ	Điều chỉnh trong kỳ
7.1	Thay đổi cổ phiếu thành phần	Tại kỳ xem xét, thành phần của chỉ số VN DIAMOND sẽ được xác định theo các điều kiện quy định ở mục 3 của Quy tắc chỉ số.	<p>- Cổ phiếu bị rơi vào diện bị kiểm soát, hạn chế giao dịch, tạm ngừng giao dịch (ngoại trừ tạm ngừng giao dịch do thực hiện các sự kiện doanh nghiệp như việc tách/gộp cổ phiếu, chia tách/sáp nhập,... dưới 30 ngày giao dịch), đình chỉ giao dịch, hủy niêm yết sẽ bị loại bỏ khỏi danh mục cổ phiếu thành phần của chỉ số VN DIAMOND vào ngày hiệu lực.</p> <p>- Việc thay thế cổ phiếu bị loại sẽ được điều chỉnh như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nếu danh mục cổ phiếu thành phần của chỉ số VN DIAMOND còn lại dưới 10 cổ phiếu, lựa chọn các cổ phiếu thay thế từ danh sách 25 cổ phiếu được xem xét sau bước 3.5 tại kỳ xem xét cổ phiếu thành phần gần nhất. Cổ phiếu thay thế được lựa chọn ưu tiên theo hệ số FOL (được xác định vào thời điểm xem xét lần đầu/định kỳ gần nhất) từ cao xuống thấp. Nếu hai cổ phiếu có hệ số FOL bằng nhau thì ưu tiên cổ phiếu có GTGD_KL cao hơn. • Nếu danh mục cổ phiếu thành phần của chỉ số VN DIAMOND còn lại lớn hơn hoặc bằng 10 cổ phiếu, không bổ sung cổ phiếu thay thế cổ phiếu bị loại. <p>- Trường hợp trong kỳ có sự thay đổi thành phần dẫn đến số lượng cổ phiếu ngoài ngành bị áp dụng ngưỡng giới hạn nhỏ hơn mức quy định tại mục 6.4, thì việc bổ sung cổ phiếu tương tự quy định tại mục 6.4 đối với các cổ phiếu trong danh sách của kỳ xem xét gần nhất.</p>
7.2	Sáp nhập và mua lại	<i>Sáp nhập giữa các công ty là thành phần của chỉ số</i>	
			<p>- Công ty mới hình thành vẫn là cổ phiếu thành phần của chỉ số, sẽ được điều chỉnh một số thông tin liên quan (khối lượng lưu hành, tỷ lệ free-float và tỷ trọng vốn hóa).</p> <p>- Công ty bị sáp nhập sẽ bị loại ra khỏi rổ.</p> <p>- Việc thay thế cổ phiếu bị loại bổ tương tự cách điều chỉnh chỉ số trong kỳ tại mục 7.1</p>
		<i>Công ty thuộc chỉ số bị mua lại bởi công ty khác không thuộc chỉ số :</i>	

			<ul style="list-style-type: none"> - Công ty ban đầu trong chỉ số và công ty mới hình thành sẽ bị loại bỏ khỏi chỉ số. - Việc thay thế cổ phiếu bị loại bỏ tương tự cách điều chỉnh chỉ số trong kỳ tại mục 7.1 - Công ty mới hình thành sẽ tham gia vào chỉ số nếu đáp ứng các điều kiện tham gia vào kỳ kế tiếp.
7.3	Chia hoặc tách công ty	<i>Chia công ty (Công ty bị chia chấm dứt tồn tại)</i>	
			<ul style="list-style-type: none"> - Các công ty mới hình thành sẽ bị loại bỏ khỏi chỉ số và được xem xét tham gia vào chỉ số tại kỳ kế tiếp nếu đáp ứng các điều kiện tham gia. - Việc thay thế cổ phiếu bị loại bỏ tương tự cách điều chỉnh chỉ số trong kỳ tại mục 7.1
		<i>Tách công ty (Công ty bị tách không chấm dứt tồn tại)</i>	
			<ul style="list-style-type: none"> - Công ty bị tách sẽ được tiếp tục ở trong chỉ số nếu đáp ứng đủ các điều kiện sàng lọc của chỉ số đó. - Công ty được tách mới sẽ được xem xét tham gia vào chỉ số tại kỳ kế tiếp nếu đáp ứng các điều kiện tham gia.

8. ĐIỀU CHỈNH HỆ SỐ CHIA

8.1. Trong trường hợp có sự tăng hoặc giảm giá trị vốn hóa thị trường mà nguyên nhân không phải do sự biến động giá thị trường mà là do các sự kiện doanh nghiệp hoặc các thay đổi về số lượng cổ phiếu thành phần, hệ số chia cần phải được điều chỉnh để đảm bảo tính liên tục của chỉ số. Nguyên tắc điều chỉnh hệ số chia là làm cho chỉ số trước và sau khi có biến động phải luôn bằng nhau.

Chỉ số sau điều chỉnh = Chỉ số trước điều chỉnh

$$\frac{CMV_{sau}}{\text{Hệ số chia}_{sau}} = \frac{CMV_{trước}}{\text{Hệ số chia}_{trước}}$$

$$\text{Hệ số chia}_{sau} = \frac{CMV_{sau}}{CMV_{trước}} \times \text{Hệ số chia}_{trước}$$

Trong đó:

- Hệ số chia_{trước} = Hệ số chia trước khi điều chỉnh
- CMV_{trước} = Giá trị vốn hóa thị trường trước khi điều chỉnh
- Hệ số chia_{sau} = Hệ số chia sau khi điều chỉnh
- CMV_{sau} = Giá trị vốn hóa thị trường sau điều chỉnh

8.2. Các sự kiện cần phải điều chỉnh hệ số chia tham khảo chi tiết ở Mục 9 của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index.



9. CHÍNH SÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Các thay đổi về chỉ số, ngoại trừ những trường hợp đặc biệt, sẽ được công bố trên website của HOSE (www.hsx.vn) theo thời gian như sau:

STT	Nội dung công bố	Thời gian công bố
A	Thay đổi định kỳ	
1	Thay đổi về danh mục cổ phiếu thành phần của chỉ số tại kỳ xem xét cổ phiếu thành phần chỉ số; giới hạn trọng số đối với cổ phiếu duy trì, cổ phiếu lần đầu vào chỉ số hoặc cổ phiếu chờ loại ra.	<i>Thứ Hai lần thứ 3 của tháng 4 và tháng 10 và hiệu lực áp dụng vào thứ Hai lần thứ 1 của tháng 5 và tháng 11.</i>
2	Cập nhật thay đổi về tỷ lệ free-float, khối lượng lưu hành, giới hạn tỷ trọng vốn hóa, giới hạn trọng số theo FOL, giới hạn trọng số theo thanh khoản.	<i>Thứ Hai lần thứ 3 của tháng 1, 4, 7 và 10 và hiệu lực áp dụng vào thứ Hai lần thứ 1 của tháng 2, 5, 8 và 11.</i>
B	Thay đổi trong kỳ	
1	Loại bỏ / thay thế cổ phiếu trong rổ (cổ phiếu bị loại bỏ/ thay thế, khối lượng lưu hành, giới hạn tỷ trọng vốn hóa).	<i>Ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày áp dụng chính thức vào rổ chỉ số.</i>
2	Sự kiện doanh nghiệp.	Phương pháp xử lý các sự kiện doanh nghiệp được công bố theo quy định hiện hành của HOSE.
3	Chính sách quản lý chỉ số.	<i>Ít nhất 01 tháng trước ngày chính thức hiệu lực. Tuy nhiên, thời gian trên có thể linh động nếu các thay đổi không mâu thuẫn với quyền lợi của các bên liên quan.</i>
C	Các công bố khác Các thông báo đề cập tại mục 2.7 và 2.8 hoặc các công bố khác.	Công bố trong thời gian sớm nhất.

Lưu ý:

- Trong trường hợp ngày công bố thông tin (Thứ Hai lần thứ 3 của tháng 1, 4, 7, 10) và/hoặc ngày hiệu lực áp dụng (Thứ Hai lần thứ 1 của tháng 2, 5, 8, 11) trùng với ngày nghỉ lễ, Tết thì ngày công bố thông tin và/hoặc ngày hiệu lực sẽ là ngày giao dịch đầu tiên ngay sau đó.
- Thời gian công bố thông tin đối với chỉ số tính toán lần đầu tiên có thể thay đổi tùy theo thực tế.

10. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Để biết thêm thông tin hoặc cho ý kiến phản hồi về chỉ số VN DIAMOND xin truy cập trang chủ www.hsx.vn hoặc liên hệ Phòng Thông tin thị trường – Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về phương pháp xây dựng, tính toán chỉ số và dịch vụ cung cấp thông tin.



HOSE

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

ĐỊA CHỈ: 16 VÕ VĂN KIẾT, Q.1, TP.HCM.

SỐ ĐT: (84-8) 38 217 713, SỐ FAX: (84-8) 38 217 452

WEBSITE: <https://www.hsx.vn>

EMAIL: index@hsx.vn